

Bản án số: 8/2025/HNGD-ST
Ngày: 23-7-2025
V/v: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành

2. Bà Trương Thị Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Định - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 723/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 5/2025/TB-TA ngày 30 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Từ H, sinh năm 1988

Căn cước công dân số: 020088006817

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn N, huyện L, tỉnh L (nay xã N, tỉnh L).

Nơi cư trú: Khu cư xá Ban dự án N 3,4 Lilama KVPN, tổ 6, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ (nay xã Đ, tỉnh Đ).

2. **Bị đơn:** Bà Thái Ngọc L, sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 079197007506

Địa chỉ: Số 14/5/8 đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Số 25 đường 25A, tổ 28, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Phát Đ, sinh năm 1986

Căn cước công dân số: 079086025953

Địa chỉ: Số 109 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 8, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

(ông Trần Từ H, bà Thái Ngọc L và ông Huỳnh Phát Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Từ H trình bày:

Năm 2021, ông tình cờ quen biết bà Thái Ngọc L, sau đó ông và bà L sống chung như vợ chồng và có con chung sinh ngày 30/11/2022 (Giấy chứng sinh số: 0023076/22; mã BN: 17165909 ngày 30/11/2022 của Bệnh viện H, Thành phố Hồ Chí Minh), cả hai đã đặt tên cho con là Trần Ngọc An N. Từ thời gian chung sống đến nay ông và bà L vẫn chưa đăng ký kết hôn và chưa làm giấy khai sinh cho trẻ N theo quy định của pháp luật do bà L và chồng trước là ông Huỳnh Phát Đ tuy cả hai đã sống ly thân nhưng chưa ly hôn (đến ngày ngày 03/01/2024 cả hai mới ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Mặc dù trẻ Trần Ngọc An N sinh ra khi bà L chưa ly hôn ông Huỳnh Phát Đ, nhưng ông xác định là con của ông và bà L (theo kết quả phân tích AND số: KQ 2300414 ngày 04/3/2023 của Công ty C). Do đó, ông Trần Từ H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định trẻ sinh ngày 30/11/2022, đặt tên Trần Ngọc An N là con của ông H và bà L.

Bị đơn bà Thái Ngọc L trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của ông Trần Từ H, bà và ông H quen biết nhau năm 2021, sau đó cả hai chung sống với nhau như vợ chồng và có con chung sinh ngày 30/11/2022 (Giấy chứng sinh số: 0023076/22; mã BN: 17165909 ngày 30/11/2022 của Bệnh viện H, Thành phố Hồ Chí Minh), cả hai đã đặt tên cho con là Trần Ngọc An N. Từ thời gian chung sống đến nay bà và ông H vẫn chưa đăng ký kết hôn và chưa làm giấy khai sinh cho trẻ N theo quy định của pháp luật do khi chung sống và có con với ông H thì bà và chồng trước của bà là ông Huỳnh Phát Đ đang ly thân, chưa ly hôn, đến ngày ngày 03/01/2024 thì bà và ông Đ mới ly hôn (theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay bà xác định thời gian bà và ông H chung sống với nhau có 01 con chung sinh ngày 30/11/2022, đặt tên Trần Ngọc An N. Đồng thời, theo kết quả phân tích AND số: KQ 2300414 ngày 04/3/2023 của Công ty C bà xác định trẻ sinh ngày 30/11/2022, đặt tên Trần Ngọc An N là con của bà và ông H. Do đó, bà cũng yêu cầu Tòa án xác định trẻ sinh ngày 30/11/2022, đặt tên Trần Ngọc An N là con của bà và ông Trần Từ H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phát Đ trình bày: Ông không phải là cha ruột của đứa trẻ do bà Thái Ngọc L sinh ra, mặc dù đứa trẻ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà L, nhưng đây là kết quả của

mối quan hệ giữa bà L và người đàn ông khác, không liên quan ông về mặt huyết thống. Vì vậy, ông phủ nhận quan hệ cha con giữa ông và đứa trẻ. Đề nghị Tòa án không xác định ông là cha hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Trần Từ H, vắng mặt do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Thái Ngọc L vắng mặt do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phát Đ vắng mặt do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71; 70, 72; 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Từ H khởi kiện bà Thái Ngọc L về việc xác định cha cho con chưa thành niên. Bà Thái Ngọc L đang cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Từ H, bị đơn bà Thái Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phát Đ cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của ông Trần Từ H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết xác định trẻ sinh ngày 30/11/2022, đặt tên Trần Ngọc An N là con của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ lời khai của bà Thái Ngọc L tại Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 05/6/2025, bà L xác định trẻ Trần Ngọc An N là con của bà và ông Trần Từ H.

[3.2] Căn cứ Giấy chứng sinh số: 0023076/22; mã BN: 17165909 do Bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2022.

[3.3] Căn cứ kết quả phân tích AND số: KQ 2300414 ngày 04/3/2023 của Hội đồng khoa học Công ty C kết luận ông Trần Từ H và trẻ Trần Ngọc An N có quan hệ huyết thống CHA – CON có tần suất 99.9999999%.

Mặt khác, tại Đơn trình bày và phủ nhận quan hệ cha con ngày 27/6/2025, ông Huỳnh Phát Đ đã xác định ông không phải là cha ruột của đứa trẻ do bà Thái Ngọc L sinh ra, mặc dù đứa trẻ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà L.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định trẻ Trần Ngọc An N là con của ông Trần Từ H, nên việc ông Trần Từ H yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của trẻ N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trần Từ H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về việc xác định cha cho con chưa thành niên, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên ông H được miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Từ H.

Xác định ông Trần Từ H, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 020088006817 là cha của trẻ Trần Ngọc An N do bà Thái Ngọc L, sinh năm 1997; căn cước công dân số: 079197007506, sinh ra ngày 30/11/2022 theo Giấy

chứng sinh số: 0023076/22; mã BN: 17165909 do Bệnh viện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2022.

2. Về án phí: Ông Trần Từ H được miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Hoàn trả lại cho ông Trần Từ H 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0036782 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (TK Định).

Phạm Văn Thạnh



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh